TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 17 – 7 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tua

Ông Ngô Văn Phal

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 58/2020/TB-TA ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm: 1988; Tên gọi khác: Không có: Nơi thường trú: ấp 11, xã V, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Thái Thị R; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Tiền sự: 01 (Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 02/3/2020 của Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Tiền án: 02 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2011/HSST ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Nhân

thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 38/2008/HSPT ngày 30/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/4/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Minh G, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: ấp 3A, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: ấp 7, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Thái Thị R, sinh năm: 1952.

Nơi cư trú: ấp 11, xã V, huyện T, tỉnh H (có mặt).

2. Ông Phạm Văn T2, sinh năm: 1947.

Nơi cư trú: ấp 3A, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/3/2020, Nguyễn Văn L đi bắt chuột và chim ở ngoài ruộng, khi đến nhà anh Phạm Minh G thuộc ấp 3A, xã Đ, huyện V, tỉnh H, Liền đứng bên ngoài nhìn vào nhà anh G thấy 01 điện thoại di động để trên bàn giữa nên nảy sinh ý định lấy trộm. Nguyễn Văn L đi đến cửa chính thấy cửa không khóa mà chỉ khép hờ nên mở cửa đi thẳng vào trong buồng lục trong túi quần có 01 cái bóp da không có tiền chỉ có giấy tờ nên Nguyễn Văn L bỏ xuống nền nhà, rồi đi ra ngoài lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 của anh Phạm Minh G để trên bàn giữa rồi đi về nhà.

Đến 17 giờ ngày 07/3/2020, Nguyễn Văn L đem cầm điện thoại cho anh Nguyễn Quốc T là chủ tiệm cầm đồ "Quốc Trinh" với số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 08/3/2020 Nguyễn Văn L chuộc lại điện thoại đem về nhà cho cháu chơi. Anh Phạm Minh G gọi vào tài khoản Mesenger có cài trên điện thoại thì có người bắt máy và biết điện thoại của anh G đang ở nhà Liền nên trình báo công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 494/KL-HĐ.ĐGTS ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị

Thủy, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 có giá trị là 3.280.000 đồng *(Ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).*

Vật chứng thu giữ được: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 số IMEI 1: 357086105659658 và số IMEL: 3570871056569656, màu đen, mà hình cảm ứng đã qua sử dụng, bên ngoài điện thoại có bao da nhựa dẻo, đã được trao trả cho chủ sở hữu anh Phạm Minh G.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Minh G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số: 28/CT-VKS-HVT, ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về "Tội Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm "Tội Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Về vật chứng: Đã trả lại cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị hại anh Phạm Minh G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T; người làm chứng ông Phạm Văn T2 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, các đương sự đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận vào ngày 06/3/2020 đã lén lúc vào nhà anh Phạm Minh G để tìm tài sản lấy trộm tài sản, bị cáo tìm kiếm tài sản để lấy trộm trong phòng ngủ nhưng không có, bị cáo ra ngoài lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 của anh Phạm Minh G để trên bàn giữa nhà rồi đi về nhà bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lúc để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 494/KL-HĐ.ĐGTS ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, kết luận tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.280.000 đồng *(Ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Và trước đó bị cáo có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để truy tố bị cáo và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử bị cáo về "Tội Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về

hành vi phạm tội; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, trong thời gian bị cáo chấp hành án đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần. Do đó, bị cáo biết rõ việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án và 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng,"*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Nguyễn Quốc T quá trình điều tra chứng minh được khi cầm tài sản, anh Nguyễn Quốc T không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

[10] Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sơ hữu là anh Phạm Minh G.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu quy định pháp luật.

[12] *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 292; Điều 293; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm "Tội Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(bốn mươi lăm)* ngày để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[3] Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Minh G.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân tại xã, phường nơi bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1b);
- Sở TP tỉnh HG (1b);
- VKSND H.Vị Thủy (1b);
- Công an H.Vị Thủy (1b);
- CCTHADS H.Vị Thủy (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- 01 Người liên quan (1b);
- Lưu HSVA; VP.